

Bản án số: **07/2021/HSST**
Ngày: 01-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Hạnh

Ông Nguyễn Viết Xứng

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 18/01/2021 đối với các bị cáo:

1) Họ và tên: Lý Hoàng L (tên gọi khác: T), sinh năm 1988, tại: TP. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 567 Ba Đình, phường 9, quận 8, Thành phố B. Chỗ ở hiện nay: như trên; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ văn hóa: 05/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Thanh S (đã chết) và bà Châu Mỹ N (không xác định được năm sinh); Bị cáo có vợ là Hà Khiết N, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 02/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 21 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 31/3/2020.

- Nhân thân: Ngày 15/02/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong Bản án ngày 03/10/2007; Ngày 14/8/2009, bị Tòa án nhân dân quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong Bản án ngày 31/01/2013; Ngày 23/9/2013, bị Tòa án nhân dân quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong Bản án ngày 26/8/2016, đã được xóa án tích.

2) Họ và tên: **Võ Thị N**(tên gọi khác: H), sinh năm 1979, tại: TP. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu KT3: 235 Bến C, phường 10, Quận 8, thành phố H; tạm trú tại: nhà không số, Tổ 36, ấp 1, xã B, huyện C, thành phố H; Nơi ở hiện nay: không có nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 00/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và bà Võ Thị H, sinh năm 1963; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003 và nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/6/1996, bị Công an quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 28/6/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 28/11/2005, bị Tòa án nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt bản án trước là 03 năm 06 tháng tù, chấp hành xong ngày 08/02/2008; Ngày 28/6/2013, bị Tòa án nhân dân quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong Bản án ngày 11/3/2015, đã được xóa án tích.

Các bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú. *(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

**Người bị hại:*

1) Chị Phan Thị Mỹ L1, sinh năm 1999 (xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

2) Chị Hà Thị D, sinh năm 1992 (xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B.

3) Chị Trần Thị H, sinh năm 1986 (xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

4) Chị Ngưu Thị L2, sinh năm 1992 (xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện P, tỉnh B.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lê Quang Nh, sinh năm 1982 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: 165 B, phường 5, quận 8, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Lý Hoàng L và Võ Thị N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài nên từ ngày 14/9/2020 đến ngày 16/9/2020, Lý Hoàng L và Võ Thị N đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 14/9/2020, Lý Hoàng L điều khiển xe mô tô biển số 79T1-7677 chở Võ Thị N lưu thông trên đường ĐT 741 theo hướng từ Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú, huyện Đồng Phú đi Thành phố Hồ Chí Minh tìm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp. Khi đi qua cửa hàng tạp hóa Phương Linh tại khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú phát hiện trong hộc trước của xe mô tô hiệu Vision, màu đỏ biển số 93M1 – 229.08 của chị Phan Thị Mỹ L1 đang dựng trước cửa hàng tạp hóa có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, 256Gb, màu xanh tối, ốp lưng màu xanh. L dừng xe để N đi vào lấy trộm chiếc điện thoại rồi đem xuống tiệm điện thoại di động Hoài Thẩm tại số 747 Hưng Phú, phường 9, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho Lê Quang Nh được 5.000.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 15/9/2020, Lý Hoàng L điều khiển xe mô tô biển số 79T1-7677 chở Võ Thị N đến khu vực chợ Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến chỗ bán hàng rong gần đường trong Khu công nghiệp phát hiện xe mô tô Vision biển số 93M1 – 280.94 của chị Hà Thị D đang dựng sát đường, trong hộc phía trước bên trái xe có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31, màu đen nên L dừng xe lại gần để N lấy trộm chiếc điện thoại. Sau khi lấy trộm, cả hai đem chiếc điện thoại về phòng trọ tại ấp An Hòa, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú cất giấu để chờ đem đi tiêu thụ.

Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 16/9/2020, Lý Hoàng L điều khiển xe mô tô biển số 79T1-7677 chở Võ Thị N đến Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực chợ Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú phát hiện trong hộc phía trước bên trái xe mô tô hiệu Vision, biển số 93M1 – 266.49 của chị Trần Thị H đang dựng xe để mua đồ ăn có 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S, màu đỏ-đen. Lúc này, N giả vờ mua đồ ăn để che chắn cho L lấy trộm điện thoại của chị H rồi cả hai lên xe bỏ đi (bút lục 169-174; 185-190).

Vụ thứ tư: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/9/2020, trên đường bỏ chạy sau khi đã lấy trộm được điện thoại của chị Trần Thị H, khi đi qua chỗ bán hàng rong trong Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú thì L và N phát hiện trong hộc phía trước bên trái xe mô tô hiệu Vision, biển số 93M1 – 184.72 của chị Nguru Thị L2 đang dựng sát đường để mua hàng có 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh-đen. Lúc này, N giả vờ hỏi mua hàng để che chắn cho L lấy trộm chiếc điện thoại của chị L2. Khi L và N vừa lấy trộm xong chiếc điện thoại di động của L2 định lên xe tẩu thoát thì bị Công an huyện Đồng Phú bắt quả tang.

Theo Kết luận định giá tài sản số 85 ngày 18/9/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận, tại thời điểm ngày

16/9/2020: Điện thoại di động hiệu OPPO F9 Pro 64G, màu xanh đen có giá trị là 2.800.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 88 ngày 21/9/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận tại thời điểm ngày 14/9/2020: Điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max, Mid Night Green, 256G, có giá trị là 25.000.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 89 ngày 21/9/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận tại thời điểm ngày 15/9/2020: Điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy A31, màu đen, màn hình Infinity-U AMOLED cường lực Gorilla Glass 3,64 inch Full HD, RAM 6G, bộ nhớ 128G có giá trị là 3.592.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 90 ngày 21/9/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận tại thời điểm ngày 16/9/2020: Điện thoại di động OPPO A5s, màu đỏ, RAM 3G/ ROM 32G có giá trị là 3.440.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 06/CT -VKS ngày 10/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Lý Hoàng L và Võ Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lý Hoàng L và Võ Thị N phạm tội :Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Hoàng L mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị N mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Buộc các bị cáo phải trả cho anh Lê Quang Nh số tiền là 5.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với tài sản của các bị hại đã Cơ quan điều tra thu hồi và ra quyết định trả lại cho các bị hại nên không đề cập.

Đối với xe mô tô biển số 79T1-7677, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen thu giữ của bị cáo Lý Hoàng L là vật chứng trong một vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú đã tách ra giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố

Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử lý theo quy định nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý.

Đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.916.000 đồng (một triệu chín trăm mười sáu nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo vì đây là số tiền có được do phạm tội mà có.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Võ Thị N01 (một) giỏ xách, màu nâu đen, trên túi xách có chữ “LOUIS VUITTON PARIS”; 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, có đính hạt màu trắng; 01 (một) vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng; Trả lại cho bị cáo Lý Hoàng L 02 (hai) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng; Trả lại cho người bị Hà Thị D 01 (một) thẻ nhớ màu đen hiệu Sandisk 8Gb.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành Tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

- Những người bị hại Phan Thị Mỹ L1; Hà Thị D1; Trần Thị H1; Nguu Thị L2 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Quang Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng những người bị hại nói trên và anh Nh đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Xét sự vắng mặt của những người bị hại và anh Nh không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Đối với tư cách tham gia tố tụng của Lê Văn L3 và Nguyễn Thị Thanh T liên quan đến xe mô tô biển số 79T1-7677, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen thu giữ của bị cáo L tuy nhiên xe đó là vật chứng trong một vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Đồng Phú đã tách ra giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử lý theo quy định. Do vậy, Hội đồng xét xử không đưa Lê Văn L3 và Nguyễn Thị Thanh T tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lý Hoàng L và Võ Thị N khai nhận như nội dung Cáo trạng số 06/CTr-VKS ngày 10 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền tiêu xài nên từ ngày 14/9/2020 đến ngày 16/9/2020, Lý Hoàng L và Võ Thị N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max, Mid Night Green 256G, trị giá 25.000.000 đồng của chị Phan Thị Mỹ L1; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy A31, màu đen trị giá 3.592.000 đồng của chị Hà Thị D ; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5s, màu đỏ trị giá 3.440.000 đồng của chị Trần Thị H và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9 Pro 64G, màu xanh đen trị giá 2.800.000 đồng của chị Ngưu Thị L2 tại khu phố Thắng Lợi và khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 34.832.000 đồng (Ba mươi bốn triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng). Hành vi đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người bình thường, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Ý thức được việc trộm cắp tài sản là trái pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Xuất phát từ mục đích, động cơ tư lợi cá nhân, tham lam, lười lao động, muốn hưởng thụ từ thành quả lao động của người khác nên các bị cáo đã thực hiện việc phạm tội như đã phân tích ở trên.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, bị cáo Lý Hoàng L là người khởi xướng đồng thời là người thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo Võ Thị N tham gia đồng phạm với vai trò là người thực hiện và tham gia giúp sức cho bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp.

[3] Các tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lý Hoàng L và Võ Thị N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; bị cáo N đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2017), bị cáo N không biết chữ nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, các lần trộm cắp đều đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đây là tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lại” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Long có thêm 01 tiền sự: Ngày 02/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 21 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 31/3/2020.

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo Lý Hoàng L có 03 lần bị kết án: Ngày 15/02/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 14/8/2009, bị Tòa án nhân dân quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 23/9/2013, bị Tòa án nhân dân quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong Bản án cuối ngày 26/8/2016, đã được xóa án tích.

Bị cáo Võ Thị N có 01 lần xử lý hành chính và 03 lần bị kết án: Ngày 12/6/1996, bị Công an quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 28/6/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 03 năm về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 28/11/2005, bị Tòa án nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 06 tháng tù; Ngày 28/6/2013, bị Tòa án nhân dân quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. bị cáo đã chấp hành xong các bản án và đã được xóa án tích.

Do các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng, có nhân thân xấu nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Riêng bị cáo L có 01 tiền sự, bị cáo là người khởi xướng nên bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình và nặng hơn bị cáo N .

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, đang bị tạm giam nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: anh Lê Quang Nh có yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo cũng đồng ý trả nên cần ghi nhận.

[6] Đối với anh Lê Quang Nh là người mua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, 256Gb của các bị cáo nhưng khi mua anh Nh không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Viện kiểm sát hành vi không cấu thành tội phạm.

[7] Vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 79T1-7677, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen thu giữ của bị cáo L là vật chứng trong một vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú đã tách ra giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử lý theo quy định nên Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) giỏ xách, màu nâu đen, trên túi xách có chữ “LOUIS VUITTON PARIS”; 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, có đính hạt màu trắng; 01 (một) vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu trắng. Số IMEI 1: 354465105593781 là tài sản của bị cáo Võ Thị N không dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Võ Thị N

Đối với 01 (một) thẻ nhớ màu đen hiệu Sandisk 8Gb là tài sản của người bị hại Hà Thị D nên cần tuyên trả lại cho chị D .

Đối với số tiền 1.916.000 đồng (một triệu chín trăm mười sáu nghìn đồng) là số tiền có được do phạm tội mà có nên cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 02 (hai) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng là tài sản của bị cáo Lý Hoàng L không dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Lý Hoàng L.

[7] Án phí các bị cáo Lý Hoàng L và Võ Thị N phải chịu theo Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Lý Hoàng L, Võ Thị N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lý Hoàng L **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Võ Thị N **02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2020.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự: Buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Lê Quang Nh số tiền 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên trả lại cho bị cáo Võ Thị N01 (một) giỏ xách, màu nâu đen, trên túi xách có chữ “LOUIS VUITTON PARIS”; 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, có đính hạt màu trắng; 01 (một) vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu trắng, số IMEI 1: 354465105593781.

Tuyên trả lại cho bị cáo Lý Hoàng L 02 (hai) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng;

Tuyên trả lại cho người bị hại chị Hà Thị Diên 01 (một) thẻ nhớ màu đen hiệu Sandisk 8Gb.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 1.916.000 đồng (Một triệu chín trăm mười sáu nghìn đồng).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Lý Hoàng L và Võ Thị N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng. Án phí dân sự các bị cáo phải nộp 300.000 đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND tỉnh Bình Phước (01)
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- THADS huyện Đồng Phú (01);
- P.V 06 –CA tỉnh Bình Phước (01)
- Công an huyện (03 gồm Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện) (03)
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

